



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm CN Hà Lam-Chợ Được, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022

Fax: 0235.3665024

E-mail: minco@dng.vnn.vn

Website: www.minco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

MINCO

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

NĂM 2020

Quảng Nam, ngày 15 tháng 4 năm 2021

Trụ sở chính : Cụm Công nghiệp Hà Lam-Chợ Được, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
Tel : 0235.3665022 **Fax** : 0235.3665024
E-mail : minco@dng.vnn.vn
Website : <http://www.minco.com.vn>



MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG:	3
1.	Thông tin khái quát :	3
2.	Quá trình hình thành và phát triển :	4
3.	Ngành nghề kinh doanh :	9
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	9
5.	Định hướng phát triển:.....	13
6.	Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty:.....	14
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019 :	16
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :	16
2.	Tổ chức và nhân sự:	18
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư :	23
4.	Tình hình tài chính:.....	23
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	24
5.	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	26
III.	BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:	26
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :	Error! Bookmark not defined.
2.	Tình hình tài chính :	26
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :	26
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai gần:	27
5.	Giải trình của Ban Giám đốc về ý kiến kiểm toán :	2829
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:	2829
1.	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:.....	2829
2.	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban Giám đốc:	2829
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	2829
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY:	
1.	Hội đồng quản trị:.....	<u>30</u>
2.	Ban kiểm soát:	<u>33</u>
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:	<u>34</u>
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH:	345
1.	Ý kiến của kiểm toán độc lập:	345
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán:	345
3.	Đơn vị kiểm toán độc lập:.....	35



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Năm 2020

(Phụ lục số 04, Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty niêm yết : Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

Mã Chứng khoán : MIC

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát :

- Tên gọi doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Tên tiếng Anh: Quang Nam Mineral Industry Corporation
- Tên viết tắt: MINCO
- Logo:



- Trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Hà Lam-Chợ Được, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
- Điện thoại: (84.235) 3665 022
- Fax: (84.235) 3665 024
- Website: www.minco.com.vn
- E-mail: minco@dng.vnn.vn

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : **4000100139**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thuế công ty cổ phần số 4000100139 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 25/5/2005, thay đổi lần thứ 13 ngày 21/11/2020.

- Vốn điều lệ: 55.449.460.000 đồng.



2. Quá trình hình thành và phát triển :

a. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần :

- Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp Khai thác Cát công nghiệp và xuất khẩu Quảng Nam - Đà Nẵng được thành lập năm 1984 theo Quyết định số 91/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng;
- Năm 1993, Công ty đổi tên thành Công ty Khoáng sản Quảng Nam-Đà Nẵng với mức Vốn kinh doanh là 228.000.000 đồng theo Quyết định 333/QĐ-TCNSĐT của Bộ Công nghiệp;
- Năm 2000, Công ty đổi tên thành Công ty Công nghiệp Miền Trung theo Quyết định 1459/QĐ-UB của UBND Tỉnh Quảng Nam;
- Năm 2004, Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước (Công ty Công nghiệp miền Trung) theo quyết định số 5078/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Ngày 25/05/2005 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3303070128 (nay đổi lại là 4000100139) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 25/05/2005, vốn điều lệ 4,5 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ phần vốn Nhà nước là 51% vốn điều lệ .

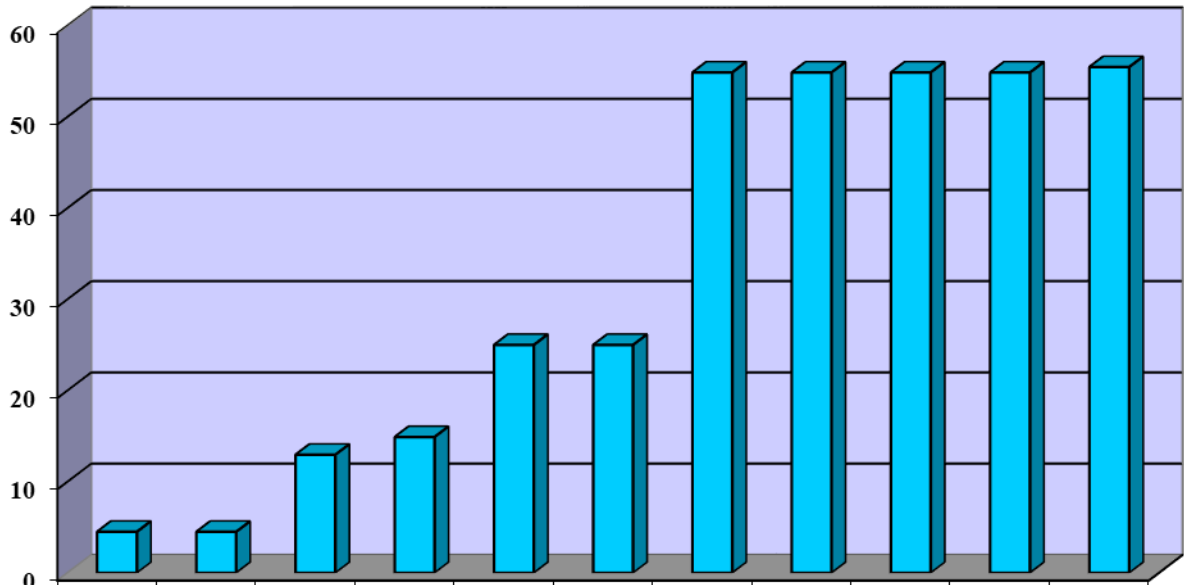


b. Niêm yết cổ phiếu và tình hình tăng trưởng vốn điều lệ:

- Tháng 04/2007 Công ty tăng vốn điều lệ từ 4,5 tỷ đồng lên 12,5 tỷ đồng (phát hành thêm - 800.000 cổ phần để tái cấu trúc nguồn vốn kinh doanh, đáp ứng mức vốn điều lệ (10 tỷ đồng) đăng ký niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội);
- Tháng 06/2007, Công ty tăng vốn điều lệ lên 12,95 tỷ đồng (phát hành 45.000 cổ phần để trả một phần cổ tức năm 2006);
- Công ty đã được niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Giấy chứng nhận số 29/GCN-TTGDHN ngày 18/12/2007, Mã chứng khoán là MIC, chính thức giao dịch vào ngày 21/12/2007;
- Tháng 9/2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 14,8924 tỷ đồng (phát hành 194.240 cổ phần để trả cổ tức năm 2007). Ngày 07/11/2008, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 1 : 194.240 CP;
- Ngày 22/10/2009, Công ty hoàn thành đợt phát hành 1.009.412 cổ phiếu (chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư :496.412 cổ phiếu và chào bán cổ phiếu cho 03 cổ đông chiến lược :513.000 cổ phiếu) . Ngày 11/2/2010, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 2 : 496.412 CP, Ngày 30/12/2010, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 3: 513.000 CP;
- Ngày 25/3/2011, Công ty hoàn thành đợt phát hành **2.987.394 cổ phiếu** (Gồm 424.629 cổ phiếu chia cổ tức năm 2009, tỷ lệ 17% theo Nghị quyết Số 01 NQ/-ĐHĐCĐ2010 ngày 29 tháng 5 năm 2010 về thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2009 và chào bán 2.562.765 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (2.446.515 CP) và người lao động trong Công ty (116.250CP) theo Điều 5 Nghị quyết Số 01 NQ/-ĐHĐCĐ2010 ngày 29 tháng 5 năm 2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 về việc phát hành cổ phiếu chào bán ra công chúng (giai đoạn I tăng VDL lên 56 tỷ đồng);
- Ngày 26/5/2011, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 4 : 2.987.394 cổ phiếu (Theo QĐ số 219/QĐ-SGDHN ngày 17/5/2011);
- Ngày 28/5/2014, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội ra quyết định số 278/SGDHN v/v Hủy niêm yết cổ phiếu Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam;
- Ngày 16/7/2014, ĐH đồng cổ đông 2014 quyết nghị phát hành riêng lẻ **58.900 CP** cho SCIC để cản trừ nợ vốn (CV số 7285/UBCK-QLPH ngày 31/12/2014 của UBCKNN).
- Tổng số CP hiện hành của Công ty năm 2015 là **5.544.946 CP** , tương ứng với vốn điều lệ **55.449.460.000 đồng**, trong đó số cổ phiếu đang giao dịch tại UPCOM/HNX: **5.514.621 CP**.



TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 2005-2015 (tỷ đồng)



	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
■ Vốn điều lệ	4.5	4.5	12.95	14.89	24.99	24.99	54.86	54.86	54.86	54.86	55.449



c. Các thành tựu Công ty đạt được trong các năm 2000 đến 2011 :

Thời gian	Danh hiệu	Cơ quan trao tặng
2000	Huân chương Lao động hạng III	Chủ tịch nước
2003	Huy chương vàng :Sản phẩm cát khuôn đúc	Hội chợ thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2003
2004	Giải Quả cầu vàng tại Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn năm 2004;	Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2004
2004	Huy chương vàng :Sản phẩm Cát TTB (59-62) tại hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2004	Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ
2004	Huy chương vàng : Sản phẩm silica powder BTA#200 và BTA#325	Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ
2005	Huy chương vàng :Sản phẩm cát chế biến TTB (44-48)	Hội chợ Thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2005;
2005	Huy chương vàng : Sản phẩm silica powder BTA#400	Hội chợ Thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2005;
2005	Giấy khen "đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2005"	(QĐ số 280/QĐ-TCT ngày 28/3/2006 của Tổng Cục thuế).
2007	Hai huy chương vàng : Sản phẩm cát khuôn đúc và silica powder BTA#325	Hội chợ Công nghiệp quốc tế do Bộ Công nghiệp tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh tháng 6/2007
2007	Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nghĩa vụ thuế năm 2007"	(QĐ số 868/QĐ-KT ngày 28/02/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam)
2008	Giấy khen "đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2008"	(QĐ số 388/QĐ-TCT ngày 20/4/2009 của Tổng Cục thuế).
2009	Bằng khen vì "" Đã thực hiện tốt chương trình phát triển công nghiệp của tỉnh Quảng Nam trong những năm qua ""	(Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 19/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam).



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm CN Hà Lam-Chợ Đước, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022 Fax: 0235.3665024

E-mail: info@minco.com.vn

Website: www.minco.com.vn

2009	Bằng khen do “ Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD và đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2009”	(Quyết định số 3800/PTM-TĐKT ngày 23/12/2009 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)
2009	Bằng khen vì " Đã có nhiều thành tích trong hoạt động SXKD góp phần phát triển KT-XH những năm qua"	(Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam) tại Hội nghị điển hình tiên tiến ngành Công thương Quảng Nam 5 năm (2005-2009).
2010	Bằng khen do “ Đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2010”	(Quyết định số 3883/PTM-TĐKT ngày 20/12/2010 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)
Ngày 24/02/2011	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản đã được Ban tổ chức chương trình FAST500, Báo VietnamNet và Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (VietNam Report) xếp hạng trong Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2010 - được đồng công bố bởi VietnamReport và Báo VietNamNet (http://www.fast500.vn)	





3. Ngành nghề kinh doanh :

a. Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Khai khoáng khác chưa được phân bổ vào đâu Chi tiết: Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản(trừ khoáng sản cấm);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác Chi tiết: Tư vấn đầu tư về các hoạt động khoáng sản và thiết kế mỏ;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng nguyên liệu;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thăm dò địa chất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, nhà xưởng sản xuất, văn phòng làm việc;
- Hoàn thiện sản phẩm dệt;
- Sản xuất sợi.

b. Địa bàn hoạt động SXKD:

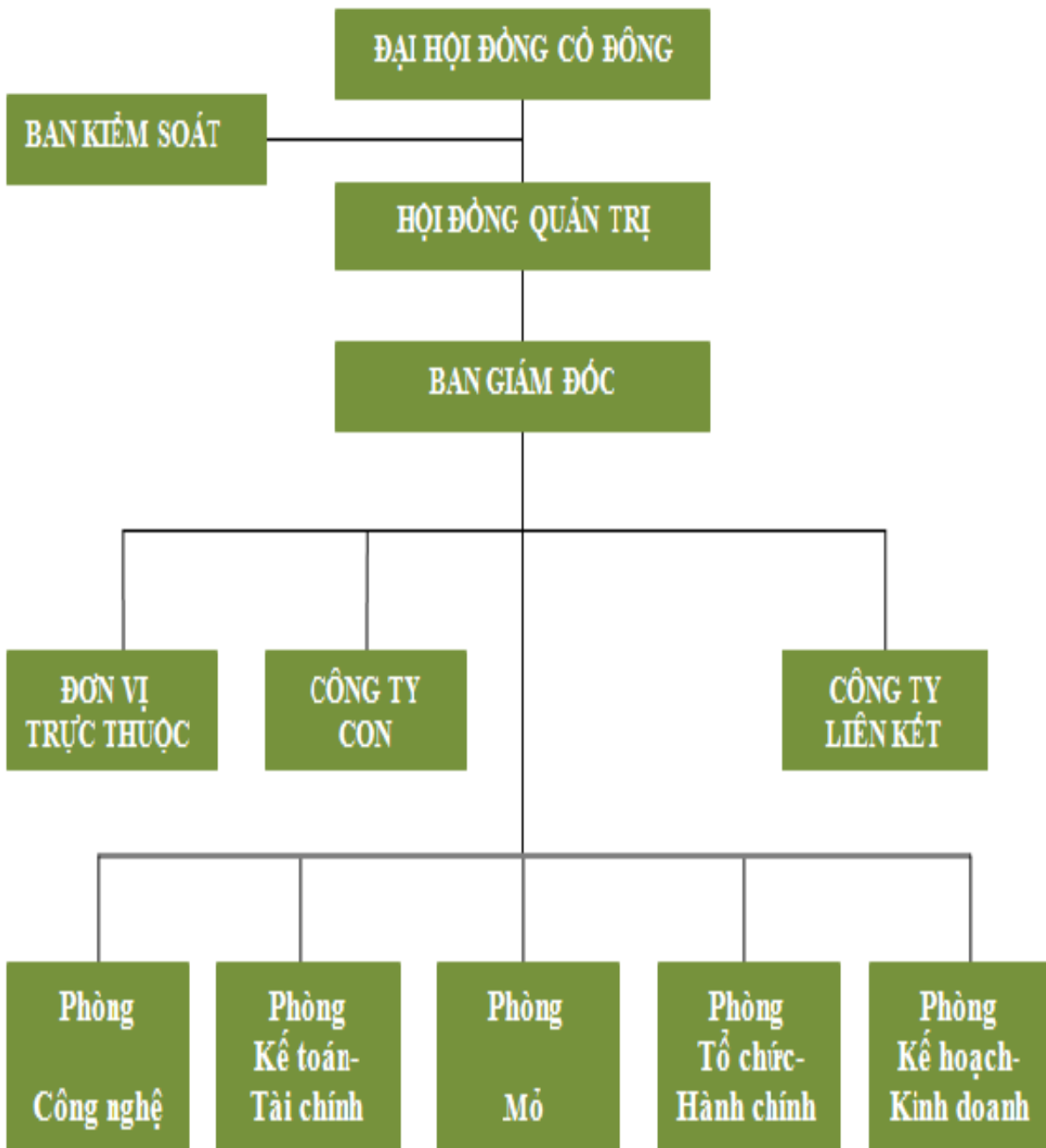
Hiện nay, Công ty hoạt động chủ yếu tại các địa phương huyện Thăng Bình, huyện Quế Sơn và huyện Đại Lộc thuộc tỉnh Quảng Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

Sơ đồ 1:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM



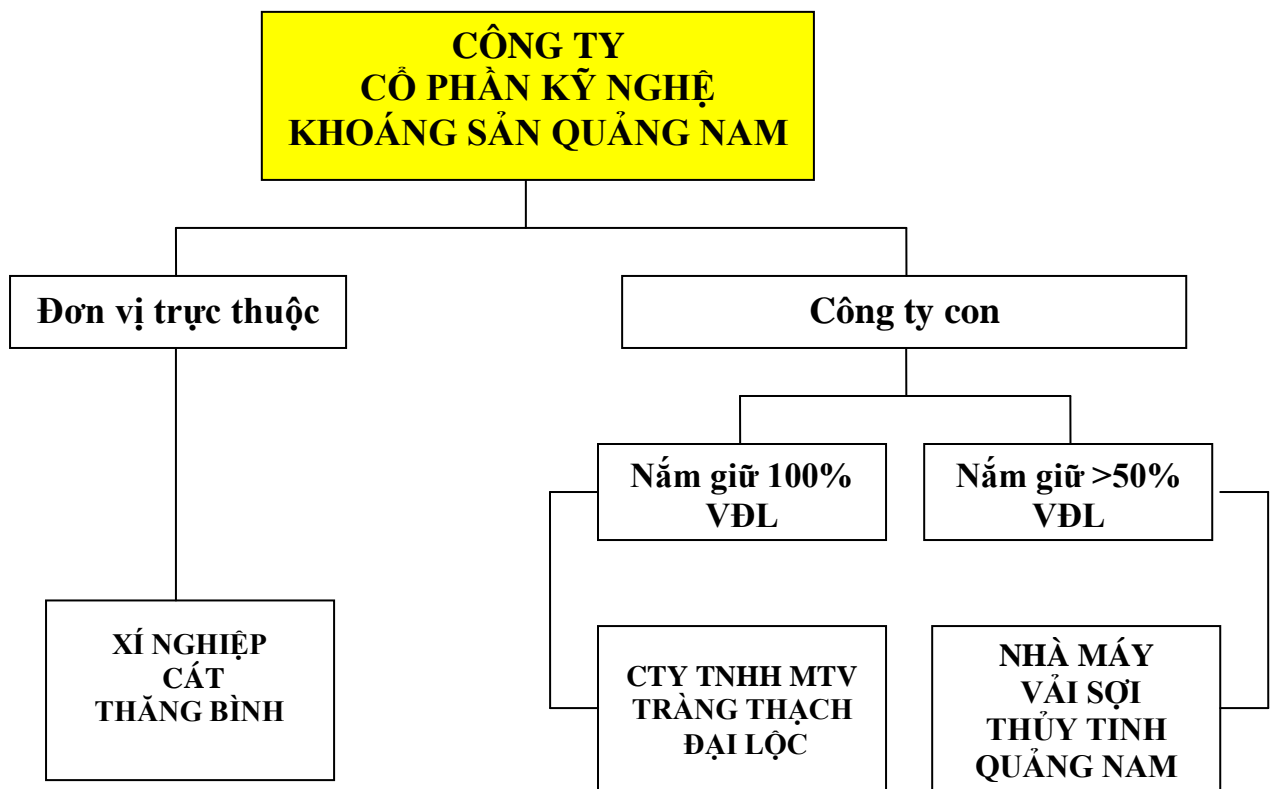


b. Cơ cấu tổ chức và mô hình quản lý Công ty:

Sơ đồ 2:

(Kể từ ngày 01/6/2019)

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm CN Hà Lam-Chợ Được, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022 Fax: 0235.3665024

E-mail: info@minco.com.vn

Website: www.minco.com.vn

c. Các Chi nhánh trực thuộc và Công ty con :

Trụ sở chính

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam-Chợ Được, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: (84.235) 3665 022 Fax: (84.235) 3665 024

E-mail: minco@dng.vnn.vn; Website: www.minco.com.vn



Công ty con và Đơn vị trực thuộc:

(1) Xí nghiệp Cát Thăng Bình

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam -Chợ Được, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: (84.235) 3874 555

E-mail: sandmining.tb@gmail.com



(2) Công ty TNHH MTV Tràng Thạch Đại Lộc

Địa chỉ : Xã Đại Đồng , Đại Lộc, Quảng Nam

Điện thoại:(84.235)3846 935

Fax: (84.235) 3846 617

E-mail: trangthachdl@minco.com.vn



(3) Nhà máy Vải sợi thủy tinh Quảng Nam

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam – Chợ Được, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại : (84.235) 3665 165

E-mail: vaithuytinh@minco.com.vn





5. Định hướng phát triển:

a. Định hướng chung :

Tập trung mọi nguồn lực, giải pháp để ổn định và đẩy mạnh hoạt động SXKD trong giai đoạn 2018-2023 một cách bền vững, nhất là trước đại dịch COVID-19, tiến hành tái cơ cấu hoạt động SXKD theo hướng tinh gọn và tập trung phát triển chủ yếu vào các lĩnh vực liên quan đến sản phẩm cát trắng theo hướng chế biến sâu nhằm tạo ra nhiều sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị kinh tế cao, tăng sức cạnh tranh và uy tín của Công ty trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố thách thức đối với doanh nghiệp.

b. Các mục tiêu chủ yếu:

- (1) *Thông qua việc tăng cường hiệu quả hoạt động SXKD, cố gắng sớm hoàn thành việc "bù lỗ" của các năm trước và tạo tỷ lệ tích lũy nội bộ, từng bước đưa cấu trúc nguồn vốn dần trở lại cân bằng nhằm đảm bảo lợi ích kinh tế của cổ đông và các nhà đầu tư; duy trì và ổn định việc làm cho CBCNV, đảm bảo thu nhập bình quân của người lao động tăng hàng năm ~ 10%.*
- (2) *Đảm bảo duy trì và thực hiện tăng công suất và chất lượng của các sản phẩm cát chế biến nhằm nhanh chóng tăng tích lũy nội bộ và đảm bảo việc thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Quảng Nam.*
- (3) *Thực hiện các giải pháp xử lý liên quan đến hoạt động của NM Vải sợi thủy tinh QN nhằm bảo tồn vốn và sử dụng hiệu quả nhất tài sản của Nhà máy. Tìm giải pháp đưa hoạt động SX-KD của Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc trở lại bình thường, có hiệu quả, đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ ngân sách.*
- (4) *Tập trung củng cố, thay đổi phương thức tiếp cận thị trường nội địa nhằm ổn định và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm bột silica.*
- (5) *Nghiên cứu thực hiện tối ưu các nghĩa vụ nộp ngân sách NN và địa phương.*

c. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Sau khi hoàn thành việc xin điều chỉnh Giấy phép khai thác cũng như nâng công suất khai thác – chế biến cát trắng, nghiên cứu các dự án sản phẩm chế biến sâu từ cát trắng nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, kéo dài tuổi thọ của mỏ, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm cho kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty, phù hợp với chủ trương của Chính phủ về việc dự trữ khoáng sản quốc gia.

- Tiếp tục tìm kiếm liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước tìm kiếm đầu tư chế biến sản phẩm mới nhằm thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm.

- Tìm đối tác hợp tác đầu tư tại NM Vải sợi Thủy tinh nhằm bảo tồn vốn và nâng hiệu quả sử dụng tài sản đã có.



- Hợp tác với các đơn vị trong và nước ngoài để đầu tư xây dựng NM sản xuất sodium silicate, các-bon trắng, hoặc các sản phẩm có giá trị cao... từ nguồn nguyên liệu cát trắng thủy tinh.

- Phấn đấu thực hiện trở lại việc niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.

d. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty thực hiện đúng các quy định hiện hành trong các hoạt động bảo vệ, phục hồi môi trường sau khai thác, đóng góp kinh phí hỗ trợ địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng và tham gia có hiệu quả các hoạt động xã hội từ thiện nơi các đơn vị trực thuộc Công ty và các Công ty con đang hoạt động sản xuất.

5. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty:

Bước vào đầu năm 2020, tình hình kinh tế Việt Nam khá sáng sủa với thành tích của năm 2019 và kinh tế quốc tế có ổn định nhưng từ cuối tháng 01/2020 tình hình đã thay đổi khôn lường và hoạt động SXKD của Công ty chắc chắn sẽ chịu tác động tiêu cực rất lớn từ những khó khăn, thách thức sau:

a. Đại dịch COVID-19:

Bắt đầu từ giữa tháng 01/2020, dịch COVID-19 bùng phát mạnh chính tại TP Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc do virus chủng mới SARS-CoV-2 gây ra. Từ đó, dịch COVID-19 lây nhiễm nhanh lan ra khắp toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Việc xuất hiện như vết dầu loang nhanh chóng hằng ngày của dịch này đã làm cho nền kinh tế của các nước nhiễm dịch nói riêng và cả thế giới gần như đình trệ, lao đao và đời sống xã hội xáo trộn, chao đảo. Với mức độ lây lan nhanh và gây chết người hàng loạt trong năm 2020 và đầu năm 2021, COVID-19 đã trở thành **đại dịch** và không biết đến khi nào mới ngăn chặn được. Do vậy, đây là rủi ro lớn nhất và khôn lường trước đối với hoạt động SXKD của Công ty.

b. Năng lực tài chính yếu :

Các năm qua, Công ty hoạt động có hiệu quả, có tích lũy và từng bước giảm lỗ lũy kế của thời gian trước và trích dự phòng đầu tư tài chính. Song, số lỗ lũy kế của các năm trước vẫn còn nhiều nên đã dẫn đến tình trạng luôn thiếu vốn kéo dài và năng lực tài chính rất yếu; đây là yếu tố bất lợi và tiềm ẩn rất nhiều rủi ro trong việc cân đối dòng tiền cho việc ký quỹ phục hồi môi trường lần đầu và tiếp theo, phí cấp quyền khai thác theo quy định hiện hành cũng như trong điều hành hoạt động SXKD.

c. Chính sách quản lý tài nguyên khoáng sản:

Chính phủ Việt Nam sẽ có nhiều chủ trương, chính sách lớn về quản lý trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản theo hướng tránh lãng phí tài nguyên, bảo vệ môi trường,



nâng cao giá trị tài nguyên. Vào cuối năm 2018, được sự đồng ý của Chính phủ, Bộ Xây dựng có văn bản cho phép xuất khẩu lại cát chế biến song thời hạn chỉ đến 31/12/2020 và không biết có được tiếp tục gia hạn hay không. Việc này đã dẫn đến một số bất lợi rất lớn là khách hàng mất niềm tin vào chính sách xuất khẩu cát của Vieeth Nam và sẽ tìm đối tác khác bền vững hơn. Với tình hình này thì về tương lai, việc xuất khẩu cát silic sẽ gặp nhiều khó khăn, thậm chí dừng hẳn. Đây là rủi ro làm mất đi lợi thế xuất khẩu mặt hàng chính của Công ty.

Trong năm 2019, Công ty đã cùng Khu CN Đông Quế Sơn và tỉnh Quảng Nam đã giải quyết tạm ổn việc quy hoạch khu CN chồng lấn lên 32ha diện tích mỏ thuộc huyện Quế Sơn. Tuy nhiên, thời hạn giao lại diện tích này là 30/6/2023 (khoảng 3,5 năm) là quá ngắn, do đó việc khai thác và tiêu thụ cát sẽ gặp nhiều khó khăn đi đôi với vấn đề tài chính liên quan và tuổi thọ của mỏ cát trắng Hương An.

Ngoài ra, hiện Chính quyền địa phương tỉnh cũng đang quy hoạch mở rộng khu CN Đông Quế Sơn giai đoạn 2 bao trùm toàn bộ diện tích mỏ cát trắng Hương An của Công ty, đây là sức ép rất lớn đối với sự tồn tại của Công ty.

Những chủ trương trên của tỉnh Quảng Nam sẽ là tiềm ẩn không lường của Công ty.

d. Chi phí về ký quỹ cải tạo-PHMT và hỗ trợ địa phương tăng:

Theo quy định của địa phương, Công ty phải có nghĩa vụ đóng góp ngân sách địa phương về hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng khi tổ chức khai thác khoáng sản trên địa bàn; đối với cát trắng (SP chủ lực) chi phí này trong năm 2012 là 25.000 đ/m³, từ năm 2014 đến nay là 35.000 đ/m³ và trong tương lai vẫn là ẩn số gây ảnh hưởng bất lợi cho hoạt động tài chính của Công ty! Và, trong tình hình khó khăn về vốn thì việc phải nộp tiền ký quỹ cải tạo-PHMT tại mỏ cát trắng Hương An với số tiền hàng chục tỷ đồng là một áp lực rất lớn đối với Công ty và Công ty vẫn chưa có nguồn để thực hiện đủ theo yêu cầu.

d. Thuế các loại tăng :

Thuế xuất khẩu cát trắng đã tăng từ 17% lên 30% áp dụng từ ngày 01/01/2013 đến nay và thuế tài nguyên cũng tăng từ 13% lên 15% từ ngày 01/7/2016, trong thời gian tới có tiếp tục tăng thêm hay không cũng là một tiềm ẩn rủi ro.

e. Chi phí đầu vào tăng:

- Chi phí cho việc cải tạo phục hồi môi trường, chi phí thuế (thuế tài nguyên, lệ phí môi trường) tăng và chiếm tỷ trọng khá cao trong giá thành khai thác, đặc biệt là cát trắng, đây là yếu tố bất lợi làm giảm khả năng cạnh tranh của Công ty so với các đơn vị cùng ngành trong cả nước và chắc chắn Công ty khó có thể khai thác hiệu quả nếu chỉ đơn thuần xuất khẩu cát trắng chỉ qua sơ tuyển.



- Trong năm 2020, giá nhiên liệu tăng giảm bất ổn nhưng chủ yếu là tăng gây mất chủ động và làm ảnh hưởng một phần đến chi phí vận chuyển nội bộ và chi phí bán hàng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020 :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

a. Những tác động, thách thức chủ yếu của Công ty trong năm 2020:

Năm 2020 Công ty cơ bản chủ động được nguồn nguyên liệu cát trắng, thời tiết thuận lợi ít mưa, ổn định việc nâng công suất thiết bị chế biến nên việc khai thác và sản xuất được tiến hành thuận lợi.

Song hoạt động SXKD của Công ty cũng chịu nhiều tác động, thách thức:

- Tình hình tài chính mất cân đối trầm trọng kéo dài nhiều năm, vốn lưu động phục vụ sản xuất chủ yếu là vốn vay ngân hàng, dòng tiền luân chuyển chậm. Tiền hàng thanh toán chậm. Thiếu tiền ký quỹ phục hồi môi trường, thiếu tiền nộp thuế và vốn cho sản xuất.

- Các thủ tục pháp lý liên quan đến mỏ cát trắng Hương An và mỏ fenspat Đại Lộc chưa được hoàn chỉnh: *Đối với mỏ cát trắng Hương An:* Chưa xong thủ tục đóng cửa một phần diện tích mỏ (42ha), chưa xong việc lập Hồ sơ xin điều chỉnh Giấy phép khai thác với công suất mới là 300.000 tấn/năm; *Đối với mỏ fenspat Đại Lộc:* Chưa xong việc trả lại Giấy phép khai thác số 994 và cũng chưa hoàn thành được thủ tục xin gia hạn Giấy phép 995 nên chưa tổ chức khai thác lại trảng thạch.

- Giá nguyên vật liệu, chi phí sửa chữa vẫn tăng cao như điện, vật tư phụ tùng. Lệ phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên khoáng sản-nước, thuê đất, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương tăng cao.

- Máy móc-thiết bị, phương tiện vận tải, đường vận chuyển nội bộ,... đã được đầu tư quá lâu nên đang xuống cấp, hư hỏng liên tục dẫn đến chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tăng cao.

- Trong xuất khẩu cát chế biến: do bị khống chế bởi các Hợp đồng ngoại đã ký kết trước 15/9/2017 nên khi được xuất khẩu lại thì một số khách hàng không tiếp tục mua hàng và phát sinh một số đối tác mới lại muốn mua hàng của MINCO nhưng Công ty không xuất khẩu được.

- Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tiêu thụ sản phẩm từ nội địa cho đến xuất khẩu, đặc biệt do hạn chế xuất khẩu nên sản phẩm cát sân golf tồn kho nhiều và chiếm mặt bằng sân bãi của Nhà máy dẫn đến bị động trong sản xuất và bị động trong cung cấp cát nguyên khai, từ đó sản lượng thực hiện không đạt chỉ tiêu đã đề ra.

- Sản phẩm Vải sợi thủy tinh tồn kho nhiều hơn dự kiến (bình quân > 60 tấn), để lâu ngày nên chất lượng sản phẩm giảm sút. Việc tiêu thụ sản phẩm giảm sút buộc Nhà máy phải giãn kế hoạch sản xuất, ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch, công việc làm và thu nhập của NLD.

- Chính sách của Nhà nước đối với hoạt động khai thác chế biến khoáng sản và bảo vệ môi trường ngày càng siết chặt nên ảnh hưởng nhiều đến hoạt động khai thác của đơn vị.

b. Kết quả thực hiện 2020 so với thực hiện năm 2019 :



Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh thực hiện 2020	
			2019	2020	2020	TH 2019	KH 2020
			1	2	3	4=3/1	5=3/2
A	B	C					
2	Doanh thu thuần	1.000 đ	122.941.153	83.391.535	79.180.396	64%	95%
3	Tổng chi phí	1.000 đ	117.453.284	81.762.462	78.675.032	67%	96%
4	Lãi trước thuế TNDN (a+b)	1.000 đ	5.487.869	1.629.074	505.364	9%	31%
5	Lãi sau thuế TNDN	1.000 đ	4.005.248	1.303.259	206.465	5%	16%
6	Cổ phiếu lưu hành bình quân		5.514.621	5.514.621	5.514.621	100%	100%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)		726	236	37	5%	16%
8	Sản lượng sản phẩm tiêu thụ chủ yếu						
A							
	Cát chế biến các loại	Tấn	236.648	149.100	138.813	59%	93%
	Vải, sợi thủy tinh các loại	Tấn	265	210	305	115%	145%
B	Công ty con						
	Cty TNHH MTV Trảng Thạch Đại Lộc	Tấn	9.511	7.700	7.016	74%	91%
9	Tổng vốn đầu tư XDCB	Triệu đ	2.546	5.154	853	34%	17%
10	Tổng quỹ lương	1.000 đ	13.017.456	8.286.785	9.450.040	73%	114%
11	Tổng số lao động b/q	Người	130	131	123	95%	94%
12	Thu nhập bình quân (ng/th)	đồng	8.344.523	5.271.491	6.402.466	77%	121%

c. Đánh giá:

Nhìn chung, trong năm 2020, mặc dù Công ty đã rất nỗ lực và đạt được một số kết quả nhất định (phát triển được 01 khách hàng nội địa có tiềm năng lớn; tiến độ thực hiện các công việc về pháp lý mỏ được quan tâm...), song còn một số tồn tại với những nguyên nhân sau:

- Nói chung thì không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra: sản lượng tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận... do ảnh hưởng quá lớn của đại dịch COVID-19 dẫn đến các thị trường tiêu thụ nội địa cũng như xuất khẩu co hẹp.

- Các thủ tục pháp lý liên quan đến mỏ, hoạt động khai thác – chế biến vẫn chưa được hoàn thiện: Mãi đến cuối năm 2020 mới hoàn thành việc xin giấy phép điều chỉnh ĐTM của mỏ cát Hương An, còn các công việc khác như xin gia hạn giấy phép khai thác nước ngầm, xin phép nâng công suất khai thác và chế biến từ 180.000 tấn lên 300.000 tấn cũng như việc



đóng cửa một phần mỏ cát đối với diện tích 42 ha, còn mỏ fenspat Đại Lộc thì chưa gia hạn được GP 995 và xin đóng cửa mỏ GP 994.

- Các hạng mục đầu tư quan trọng chưa triển khai thực hiện do thiếu vốn (trạm cân khoáng sản, đường Bình Phục-Bình Giang; kênh giải thủy C1; gia hạn GP 995 của Đại Lộc...). Chưa có giải pháp xử lý tình trạng thiết bị-máy móc phục vụ sản xuất đang ngày càng hư hỏng thường xuyên và xuống cấp.

- Chất lượng sản phẩm vẫn chưa ổn định, nhất là một vài sản phẩm cát chế biến và vài sợi thủy tinh.

Tuy khó khăn song toàn thể CBCNV đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để hoàn thành một số mục tiêu đã đề ra; thu nhập bình quân 6.402.466 đồng/tháng giảm so với 8.362.889 đ/người/tháng của năm 2019, nhưng vẫn đảm bảo CBNV yên tâm công tác, lao động.

Nộp Ngân sách NN **46,2 tỷ đồng (# 58,34 % doanh thu)**, trong đó Hỗ trợ ngân sách huyện Thăng Bình và Quế Sơn **1,764 tỷ đồng (hơn 02% doanh thu)**.

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng :

Ban Giám đốc gồm 02 thành viên (Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc) và Phụ trách Kế toán/Kế toán trưởng Công ty, cụ thể:

1. Ông Nguyễn Đình Chinh - Tổng Giám đốc
2. Ông Phạm Văn Sa - Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Phan Minh Tuấn - Kế toán trưởng.

Đến ngày 15/11/2020, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Ban Giám đốc gồm 03 thành viên (Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc), cụ thể:

1. Ông Phạm Ngọc An - Tổng Giám đốc
2. Ông Nguyễn Đình Chinh - Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Phạm Văn Sa - Phó Tổng Giám đốc

b. Tóm tắt lý lịch:

BAN GIÁM ĐỐC

(1) Ông Phạm Ngọc An – Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Phạm Ngọc An
- Sinh ngày: 06/10/1984 tại Bạc Liêu.
- Số CMND : 095084000084
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam.
- Quê quán : Bạc Liêu



- Địa chỉ thường trú : A1.9.1 HAGL Gold House, Phước Kiển, Nhà Bè, Tp. HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - ✓ 2007-2008: Chuyên viên phân tích đầu tư – Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
 - ✓ 2009-2010: Chuyên viên Phát triển Đại lý ACB WU – Ngân hàng TMCP Á Châu
 - ✓ 2011-2013: Deputy Manager Investment Banking
 - ✓ 2004-2016: Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận
 - ✓ 2017-2019: Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản VICO Quảng Trị
 - ✓ 2020 – Nay:
 - * Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MTV Hue Primium Silica
 - * Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
 - * Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản QN
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MTV Hue Primium Silica
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần.
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần.
- Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác: 0 cổ phần.
- Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan với Công ty: không.

(2) Ông Nguyễn Đình Chinh – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Đình Chinh
- Sinh ngày : 04/02/1961 tại Quảng Ngãi.
- Số CMND : 201384698 do Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 29/10/2011.
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam.
- Quê quán : Phở Thuận, Đức Phổ, Quảng Ngãi



- Địa chỉ thường trú : 284/29B Điện Biên Phủ, Đà Nẵng
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ 1984-1996: Nhân viên kế toán và kế toán trưởng XN Vận tải thủy sản thuộc Công ty Thủy sản khu vực II
 - ✓ 1996-2000: Phó phòng kế toán Công ty thủy sản khu vực II thuộc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam
 - ✓ 2000-2002: Phó Giám đốc Công ty thủy sản Bình Đại thuộc Tổng Công ty thủy sản Việt Nam
 - ✓ 2002-2006: Phụ trách kế toán BQLDA Nhà máy thép thuộc Tổng Công ty thép Miền Trung
 - ✓ 2006-2008: Phụ trách kế toán Cơ sở Đà Nẵng của Đại học Nội vụ Hà Nội
 - ✓ 2008-2010: Kế toán trưởng Công ty Cao su Nam Giang Quảng Nam
 - ✓ 2010-2014: Quyền Giám đốc NM Vải sợi thủy tinh thuộc Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
 - ✓ 3/2014 đến 15/11/2020: Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
 - ✓ 15/11/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 400 cổ phần.
- Sở hữu cá nhân : 400 cp
- Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác: 00
- Người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan với Công ty: không.

(3) Ông Phạm Văn Sa – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Phạm Văn Sa
- Sinh ngày : 11/7/1973 tại Đà Nẵng.
- Số CMND : 201240881
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam.
- Quê quán : Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 326 Hùng Vương, Thành phố Đà Nẵng



- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - ✓ 1997-2002: Nhân viên Phòng Kế hoạch vật tư Công ty Khoáng sản QN-ĐN
 - ✓ 2003-2007: Phó phòng Kế hoạch-Kinh doanh C ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản QN
 - ✓ 2007-2012: Trưởng phòng KH-KD Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản QN
 - ✓ 2008-2013: Thành viên HĐQT Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản QN
 - ✓ 2012 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản QN
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 3.830 cổ phần.
- Sở hữu cá nhân : 3.830 cổ phần.
- Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác: 0 cổ phần.
- Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan với Công ty: không.

KẾ TOÁN TRƯỞNG:

Ông Phan Minh Tuấn – Kế toán trưởng

- Họ và tên : Phan Minh Tuấn
- Số CMND : 205005350, Ngày cấp: 17/06/2011 , Nơi cấp: CA Quảng Nam
- Sinh ngày : 18/03/1980 tại Quảng Nam.
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Điện Thọ, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Thôn Phong Thử I, Xã Điện Thọ, H Điện Bàn, Quảng Nam.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 2005 – 7/2008 : Phụ trách kế toán Công ty Lâm nghiệp và Dịch vụ Nam Giang



- ✓ Từ 8/2008 – 4/2010: Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam
 - ✓ Từ 5/2010 – 5/2011: Quyền Trưởng phòng TC-KT Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam
 - ✓ Từ 7/2012 - 3/2014 : Phụ trách kế toán Khách sạn Fansipan – Công ty TNHH Phan Xi Pan
 - ✓ Từ 4/2014-11/2015: Nhân viên, Phụ trách Phòng TC-KT Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
 - ✓ Từ 20/5/2014 đến 18/11/2015: Phụ trách Phòng TC-KT Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
 - ✓ Từ 18/11/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.
- Chức vụ Công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty.
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ :không có.
 - Các khoản nợ với Công ty: không có
 - Hành vi vi phạm pháp luật: chưa có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

c. Quyền lợi của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:

- Quỹ tiền lương của Ban Giám đốc, kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền HĐQT bổ nhiệm đều do HĐQT phê duyệt. Quỹ tiền lương này nằm trong đơn giá tiền lương sản phẩm của Công ty đã được HĐQT phê duyệt
- Tiền thưởng và các khoản phúc lợi khác như CBCNV Công ty, được khen thưởng theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ và được chi từ nguồn lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty (10% Quỹ khen thưởng và phúc lợi)

d. Cơ cấu lao động :

Số TT	Loại lao động	Số lượng 2020		Tỷ lệ nữ/nam
		Nam	Nữ	
	Phân theo trình độ học vấn			
1	Trên đại học	01	00	
2	Đại học	40	12	30%
3	Cao đẳng	04	00	
4	Trung cấp, CNKT có chứng chỉ nghề	33	01	3%



5	Lao động phổ thông được đào tạo tại chỗ	46	16	34%
	Tổng cộng			
	Phân theo phân công lao động			
1	Hội đồng quản trị/ Ban GD	05	00	
2	Lao động điều hành cấp cao	14	01	7%
3	Lao động điều hành cấp trung, kỹ thuật viên	40	13	32%
4	Lao động trực tiếp	65	15	23%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư :

a. Các khoản đầu tư lớn:

Do nguồn tài chính hạn chế, nên trong năm 2020 chỉ thực hiện đầu tư 853.308.636 đ /5.154.000.000 đồng (16,56 % kế hoạch) đối với những hạng mục cơ bản:

- Đầu tư hệ thống vít xoắn - XN Cát TB : 191.000.000 đồng
- Mua xe xúc lật Liugong – XN Cát TB : 186.363.636 đồng
- Đầu tư lập Dự án ĐTM cho toàn mỏ cát Hương An: 475.945.000 đồng

b. Các công ty con, Công ty liên kết:

(1) Danh sách Công ty giữ trên 50% vốn cổ phần :

Công ty đang sở hữu toàn bộ công trình nhà xưởng, kết cấu hạ tầng... của Nhà máy Vải Sợi thủy tinh Quảng Nam và nắm giữ 65% vốn thiết bị, còn 35% vốn thiết bị thuộc về Công ty TNHH thiết bị Sợi thủy tinh Hoa Hâm (Trung Quốc).

(2) Danh sách Công ty giữ 100% vốn điều lệ:

- Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc

(3) Đơn vị trực thuộc:

Xí nghiệp Cát Thăng Bình (Từ ngày 01/6/2019, giải thể 02 Công ty con là Khai thác Cát Thăng Bình-MINCO và Chế biến Cát Thăng Bình-MINCO, sáp nhập chung thành XN Cát Thăng Bình)

4. Tình hình tài chính năm 2020:

a. Tình hình tài chính:

Số TT	Chỉ tiêu	2019	2020	So sánh 2020/2019
1				
2	Tổng giá trị tài sản	104.835.791.719	94.656.676.684	90%
3	Doanh thu thuần	122.941.152.564	79.180.396.275	64%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.990.065.635	1.428.015.719	18%
5	Lợi nhuận khác	-2.502.197.061	-922.651.452	37%



6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.487.868.574	505.364.267	9%
7	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	4.005.247.731	206.464.653	5%

b. Các chỉ tiêu tài chính:

Số TT	Chỉ tiêu	2019	2020	So sánh 2020/2019
1	Chỉ tiêu và khả năng thanh toán : Ln			
A	Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ / Nợ ngắn hạn	1,05	1,14	1,09
B	Hệ số th/toán nhanh (TSLĐ -hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	0,70	0,86	1,23
2	Cơ cấu nguồn vốn %			
A	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (Hệ số nợ / Tổng nguồn vốn)	49%	43%	0,88
B	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu (Hệ số nợ /Vốn CSH)	95%	76%	0,79
3	Chỉ tiêu và năng lực hoạt động : Vòng			
A	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho b/q)	4,96	4,74	0,96
B	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	1,17	0,84	0,71
4	Chỉ tiêu và khả năng sinh lời (%) %			
A	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	3%	0%	0,08
B	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Chủ sở hữu	7%	0%	0,05
C	- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	4%	0%	0,06
D	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	6%	2%	0,28

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**a. Cổ phần:**

Tổng số CP hiện hành của Công ty là 5.544.946 CP, tương ứng với vốn điều lệ là 55.449.460.000 đồng (tính đến ngày 31/12/2020)

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành tính đến 31/12/2020:	
- Tổng số cổ phiếu phát hành	5.544.946 CP
+ Cổ phiếu phổ thông	5.544.946 CP
+ Cổ phiếu ưu đãi	0 CP
- Số cổ phiếu được mua lại làm cổ phiếu quỹ	30.325 CP



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm CN Hà Lam-Chợ Đước, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022 Fax: 0235.3665024

E-mail: info@minco.com.vn

Website: www.minco.com.vn

+ Cổ phiếu phổ thông	30.325	CP
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	CP
- Số cổ phiếu đang lưu hành	5.514.621	CP
+ Cổ phiếu phổ thông	5.514.621	CP
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	

b. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Năm 2020			
	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông (%)	
			Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông Nhà nước	00	00	00	00
Cổ đông ngoài doanh nghiệp	5.035.418	90,81	50,71	40,10
Cổ đông trong Công ty	509.528	09,19	0,55	08,64
<i>Trong đó:</i>				
- HĐQT, Ban GD, BKS, KTT	401.437	07,24	0,00	07,24
- CBCNV	77.766	01,40	0,00	01,40
- Cổ phiếu quỹ	30.325	00,55	00,55	00
Tổng cộng	5.544.946	100	51,26	48,74

c. Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn: Không có.

d. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 05% vốn cổ phần của Công ty:

T	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Khoáng sản Việt Phương Huế	Xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, Thừa Thiên - Huế	1.366.025	13.660.250.000	24,64%
2	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	73 Nguyễn Văn Cừ, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	586.900	5.869.000.000	10,58%
3	Công Ty TNHH Tokai Sand Việt Nam	541 Nguyễn Tất Thành Thanh Khê Đà Nẵng	342.855	3.428.550.000	6,18%
	Cộng		2.295.780	22.957.800.000	41,40%



Cơ cấu cổ đông được thành lập trên cơ sở Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày đăng ký cuối cùng 20/3/2020 của VSD - Chi nhánh: Thành phố Hồ Chí Minh lập.

5. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2020, Công ty không phát hành cổ phiếu để huy động thêm vốn, không có giao dịch cổ phiếu quỹ cũng như các chứng khoán khác.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Năm 2020 Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong kinh doanh, tuy có lợi nhuận nhưng doanh thu chỉ đạt 94,95% kế hoạch đề ra; nguyên nhân chính là do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nên sản phẩm chủ lực là cát trắng chế biến không đạt được chỉ tiêu xuất khẩu. Các sản phẩm khác như tràng thạch, vải-sợi thủy tinh cũng giảm sút theo và các đơn vị này hoạt động vẫn chưa có hiệu quả và bền vững.

2. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài sản :

- Tổng tài sản đến ngày 31/12/2020 là: 94.656.676.684 đồng, giảm gần 9,7 % so với năm 2019 (104.835.791.719 đồng), hàng tồn kho lớn không tiêu thụ được do dịch bệnh.
- Tổng nợ ngắn hạn phải thu: 19.308.082.850 đồng phát sinh liên quan đến các khoản phải thu chưa đến hạn thu tiền; ngoài ra, Công ty đã trích lập dự phòng 100% nợ phải thu khó đòi số tiền: 1.735.747.645 đồng.

b. Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả là 40.775.492.221 đồng, giảm 20% so với cùng kỳ năm 2019 và chiếm 43% tổng nguồn vốn, trong đó các khoản nợ ngắn hạn 40.611.150.522 đồng giảm 20% so với cùng kỳ năm 2019.

3. Những cải tiến thay đổi về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Ngày 13/04/2020, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 02/NQ2020-HĐQT4 v/v Bổ nhiệm ông Phan Minh Tuấn giữ chức Kế toán trưởng Công ty.
- Ngày 24/06/2020, Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 04/NQ2020-HĐQT4 bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Bình giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- Ngày 13/11/2020, Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 07/NQ2020-HĐQT4 miễn nhiệm và bổ nhiệm Ban điều hành, cụ thể:
 - + Quyết định số 05/QĐ2020-HĐQT4 ngày 13/11/2020 miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Đình Chinh.



- + Quyết định số 06/QĐ2020-HĐQT4 ngày 13/11/2020 bổ nhiệm ông Phạm Ngọc An giữ chức Tổng giám đốc Công ty.
- + Quyết định số 05/QĐ2020-HĐQT4 ngày 13/11/2020 bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Chinh giữ chức Phó tổng giám đốc Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai gần:

a. Tái cấu trúc tài chính :

Tiếp tục tập trung tái cấu trúc tài chính (bao gồm cấu trúc lại tài sản và nguồn vốn) theo hướng xoay quanh các sản phẩm liên quan đến cát trắng nhằm bảo đảm từng bước phục hồi, ổn định và giữ lành mạnh tình hình tài chính, từng bước đưa cấu trúc nguồn vốn dần trở lại cân bằng và nâng cao năng lực tài chính.

b. Hoạt động SXKD và thị trường :

- **Đối với hoạt động khai thác:** Công tác khai thác cát trắng phải luôn đi đôi với công tác bảo vệ và phục hồi môi trường, đặc biệt là công tác hoàn thổ sau khai thác. Chấp hành tốt quy định của pháp luật về công tác khai thác khoáng sản và bảo vệ phục hồi môi trường. Hoàn thành sớm thủ tục xin cấp mới Giấy phép mới của mỏ cát trắng Hương An trên cơ sở quyết định công nhận trữ lượng mới của HĐ đánh giá trữ lượng KS quốc gia và thỏa thuận với địa phương Quảng Nam về diện tích mỏ Hương An bị chôn lấp. Đối với mỏ tràng thạch Đại Lộc, tiếp tục tìm nguồn kinh phí để thăm dò nâng cấp, chuyên trữ lượng và xin cấp lại Giấy phép mới của mỏ tràng thạch theo Giấy phép 995 và thủ tục trả mỏ theo Giấy phép 994. Ngoài ra, cần tìm giải pháp hợp lý và phù hợp với luật định trong việc tính toán và nộp thuế tài nguyên.
- **Đối với hoạt động sản xuất:** Tiếp tục sắp xếp lại sản xuất, nghiên cứu đầu tư cải tiến công nghệ tăng năng suất giảm chi phí, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Ưu tiên giải pháp đầu tư công nghệ nâng cao giá trị tài nguyên cát trắng và kết hợp kinh doanh thương mại các dòng sản phẩm cùng loại, cùng ngành.
- **Đối với hoạt động kinh doanh:** Khai thác tốt nhất các lợi thế có thể khai thác (quan hệ, kinh nghiệm,..) nhằm tổ chức lại và ổn định thị trường tiêu thụ, đặc biệt chú trọng đến giải pháp tiếp cận mới đối với thị trường tiêu thụ nội địa.
- **Kế hoạch đầu tư ngắn hạn:**
 - * Tại Xí nghiệp Cát Thăng Bình: Hoàn chỉnh công trình cải tạo Kênh giải thủy C2 và Kênh giải thủy C1 được phê duyệt để giảm diện tích thuê đất; trình duyệt Dự án nâng công suất khai thác đi kèm Dự án cải tạo PHMT điều chỉnh của mỏ cát trắng Hương An để xin Giấy phép khai thác mới với công suất 300.000 tấn/năm ; thực hiện việc đầu tư nâng cấp một số đoạn hư hỏng nặng của đường vận chuyển nội bộ Bình Giang-Bình Phục; đầu tư Trạm cân khoáng sản.



- * Thực hiện việc chấm dứt hợp tác kinh doanh với đối tác Trung Quốc và tìm giải pháp tốt nhất để xử lý việc tồn tại của Nhà máy vải sợi thủy tinh.
- * Tìm giải pháp về nguồn vốn để xử lý việc xin Giấy phép mới của mỏ tràng thạch theo Giấy phép 995 và lập thủ tục trả mỏ theo Giấy phép 994.

5. Giải trình của Ban Giám đốc về ý kiến kiểm toán :

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2020 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2020, tuy thời tiết thuận lợi đối với việc khai khoáng nhưng Công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn, không hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, HĐQT nhìn nhận toàn thể CBCNV cũng đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong hoạt động SX-KD để thực hiện cơ bản các mục tiêu chủ yếu đã đề ra trong năm 2020, đặc biệt là đã cố gắng đảm bảo được công ăn việc làm cho người lao động trước đại dịch COVID-19. Riêng về sản phẩm vải-sợi thủy tinh, tình hình SX-KD năm 2020 có xu hướng sa sút; do vậy, trong năm 2021 cần đặt vấn đề xem xét đánh giá lại nhằm có hướng đi hợp lý.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc:

Thực hiện kế hoạch năm 2020, tuy bị ảnh hưởng nặng của đại dịch COVID-19 song Ban Giám đốc đã có quyết tâm và nhiều nỗ lực trong việc triển khai các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2020 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành. Ban Giám đốc đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ quản lý-điều hành hoạt động sản xuất-kinh doanh, quản lý tài chính, phân phối lương thu nhập; đã tìm ra các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đã phục hồi được thị trường xuất khẩu cát chế biến và xoay xở các nguồn vốn để đáp ứng tối thiểu nhu cầu của hoạt động sản xuất-kinh doanh; thực hiện từng bước việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, giải quyết một số tồn đọng về con người và tài sản. Tuy nhiên, việc nâng cao hơn nữa hiệu quả làm việc của bộ máy Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc, việc tìm kiếm các giải pháp căn cơ về tài chính chưa được chú tâm, chưa có kế hoạch, giải pháp chắc chắn trong tiêu thụsẽ tiếp tục gây tác động đến công tác quản lý điều hành trong năm 2021.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2021, tình hình thế giới nói chung sẽ còn diễn biến khó dự lường, kinh tế Việt Nam cũng còn nhiều thách thức và rủi ro tiềm ẩn; đặc biệt là khi đại dịch COVID-19 đã xuất hiện mạnh trên toàn thế giới. Đến thời điểm này, cả Việt Nam và thế giới đã và đang nỗ lực hết mình để ngăn chặn và đẩy lùi đại dịch này, song không biết khi nào hoàn thành. Chính vì vậy, chắc chắn hoạt động sản xuất-kinh doanh của Công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm CN Hà Lam-Chợ Đước, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022 Fax: 0235.3665024

E-mail: info@minco.com.vn

Website: www.minco.com.vn

Trước tình hình này, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2021 theo hướng:

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hướng dẫn của Bộ Y tế và các cơ quan chức năng về việc phòng chống và ngăn ngừa dịch COVID-19; thường xuyên nhắc nhở CBNV và cố gắng tuyệt đối không để xảy ra trường hợp nào bị lây nhiễm virus SARS-CoV-2.
- Tiếp tục tập trung chỉ đạo ổn định SXKD của Công ty, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến SXKD cát trắng; thực hiện các giải pháp phù hợp về mô hình tổ chức của Công ty, cơ cấu lại tài sản và vốn tại các Công ty con nhằm tối ưu hóa công tác quản lý tài chính; đưa ra các chính sách quản lý rủi ro, đặc biệt là linh hoạt về điều hành giá bán sản phẩm.
- Tiếp tục áp dụng và hoàn thiện các quy chế quản lý, các định mức kinh tế-kỹ thuật; tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí hoạt động, giảm chi phí tài chính, chi phí bán hàng, cân đối nguồn vốn, đảm bảo cân đối dòng tiền thực dương cho các Công ty con và toàn Công ty nhằm đảm bảo hoạt động SXKD ổn định và đạt hiệu quả.
- Sớm hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến các mỏ đang quản lý, xin Giấy phép khai thác mới cho mỏ cát trắng Hương An, tìm giải pháp về vốn để việc chuyển đổi trữ lượng và xin cấp mới lại mỏ trảng Thạch Đại Lộc theo Giấy phép 995/QĐ-BTNMT.
- Lập các thủ tục liên quan để xin phép nâng công suất chế biến cát trắng từ 180.000 tấn/năm lên 300.000 tấn/năm; đồng thời, tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác đầu tư để sản xuất những sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao từ cát trắng.
- Tăng cường hơn nữa với các giải pháp căn cơ đối với công tác thị trường.
- Thực hiện đúng các quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Ngày 19/4/2018, Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đã bầu ra HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 07 thành viên, cụ thể như sau:

1. Ông Trần Ngọc Anh
2. Ông Trần Quang Chung
3. Ông Nguyễn Huy Cường
4. Ông Joji Tsukamoto
5. Ông Dương Văn Hòa
6. Ông Nguyễn Thế Lâm
7. Ông Nguyễn Xuân Lư

Trong đó, ông Dương Văn Hòa là Chủ tịch HĐQT

Vào tháng 05/2019, ông Trần Quang Chung xin từ nhiệm thành viên HĐQT và đã bầu bổ sung ông Nguyễn Bá Cảnh là TV mới của HĐQT và sẽ báo cáo với ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

Tại Đại hội đồng cổ đông ngày 24/6/2020, Đại hội đã miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT là ông Dương Văn Hòa và ông Trần Ngọc Anh, bầu bổ sung 02 thành viên mới là ông



Nguyễn Thanh Bình và ông Phạm Ngọc An. Như vậy, HĐQT mới của nhiệm kỳ 2018-2023 gồm:

1. Ông Phạm Ngọc An
2. Ông Nguyễn Thanh Bình
3. Ông Nguyễn Bá Cảnh
4. Ông Nguyễn Huy Cường
5. Ông Joji Tsukamoto
6. Ông Nguyễn Thế Lâm
7. Ông Nguyễn Xuân Lư

Trong đó, ông Nguyễn Thanh Bình được bầu là Chủ tịch HĐQT.

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Chưa có.

c. Hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 07 kỳ họp HĐQT trực tiếp và 01 kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên.
- Các thành viên HĐQT đều đã được phân công mỗi thành viên HĐQT phụ trách một lĩnh vực phù hợp với chuyên môn của mình để đưa ra những ý kiến hiệu quả giúp HĐQT có những quyết định đúng đắn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng điều lệ Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT. Các thành viên HĐQT đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc điều hành và có những đánh giá nhận xét đúng mức vai trò trách nhiệm của HĐQT cũng như trách nhiệm điều hành của Ban Giám đốc.
- HĐQT đã ban hành những chủ trương, quyết nghị quan trọng trong công tác tổ chức, tái cơ cấu vốn, nguồn vốn... nhằm thúc đẩy và nâng cao vai trò quản lý, điều hành của Ban Giám đốc.
- HĐQT đã giám sát và thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch SXKD, đưa ra phương hướng chỉ đạo đối với Ban giám đốc trong việc điều hành Công ty. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, HĐQT cùng họp giao ban với Ban Giám đốc Công ty, Chủ tịch và Giám đốc các Công ty con, cán bộ chủ chốt các đơn vị trực thuộc, Phòng nghiệp vụ và cán bộ quản lý khác để đánh giá việc thực hiện nghị quyết của HĐQT, thực hiện kế hoạch SXKD, kết quả hoạt động của các đơn vị.

• Nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2020:

S T T	Phiên họp Ngày	Số th/ viên tham dự	Nội dung cuộc họp
-------------	-------------------	---------------------------	-------------------



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm CN Hà Lam-Chợ Được, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022 Fax: 0235.3665024

E-mail: info@minco.com.vn

Website: www.minco.com.vn

1	10/03/2020	07/07	Hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
2	13/04/2020	07/07	Bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng Công ty
3	28/05/2020	07/07	- Xem xét nội dung các văn bản trình ĐHĐCĐTN 2020, - Các vấn đề về pháp lý mỏ.
4	24/06/2020	07/07	Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị.
5	08/07/2020	07/07	Chọn đơn vị kiểm toán các BCTC trong năm 2020.
6	14/08/2020	07/07	Bổ nhiệm lại một số chức danh cán bộ quản lý trong Công ty
7	13/11/2020	06/06	Miễn nhiệm và bổ nhiệm mới một số thành viên trong Ban điều hành Công ty

*** Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2020:**

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
A	NGHỊ QUYẾT		
1	01/NQ2020-HĐQT4	10/03/2020	Hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
2	02/NQ2020-HĐQT4	13/04/2020	Bổ nhiệm lại ông Phan Minh Tuấn giữ chức Kế toán trưởng Công ty.
3	03/NQ2020-HĐQT4	28/05/2020	Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 28/05/2020: - Thống nhất nội dung các văn bản, báo cáo trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. - Các công việc liên quan pháp lý mỏ
4	04/NQ2020-HĐQT4	24/06/2020	Bầu ông Nguyễn Thanh Bình giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
5	05/NQ2020-HĐQT4	08/07/2020	Chọn đơn vị kiểm toán
6	06/NQ2020-HĐQT4	14/08/2020	Bổ nhiệm cán bộ quản lý
7	07/NQ2020-HĐQT4	13/11/2020	Miễn nhiệm, bổ nhiệm Ban điều hành.
B	QUYẾT ĐỊNH		
1	01/QĐ2020-HĐQT4	08/02/2020	Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2020
2	02/QĐ2020-HĐQT4	08/02/2020	Bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Chinh giữ chức Tổng giám đốc.
3	03/QĐ2020-HĐQT4	08/02/2020	Bổ nhiệm ông Phạm Văn Sa giữ chức Phó Tổng giám đốc.
4	04/QĐ2020-HĐQT4	13/04/2020	Bổ nhiệm ông Phan Minh Tuấn giữ chức Kế toán trưởng Công ty
5	05/QĐ2020-HĐQT4	13/11/2020	Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Đình Chinh



6	06/QĐ2020- HĐQT4	13/11/2020	Bổ nhiệm ông Phạm Ngọc An giữ chức Tổng giám đốc Công ty.
7	07/QĐ2020- HĐQT4	13/11/2020	Bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Chinh giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty.

• **Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:**

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	01NQ/ĐHĐ CĐTN2020	24/6/ 2020	Đại hội đồng cổ đông năm 2020: - Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020, Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán. - Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS - Thông qua Tờ trình của BKS về chọn đơn vị kiểm toán năm 2020 - Phê duyệt thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2020 - Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận 2019 - Thông qua Điều lệ Công ty đã được sửa đổi. - Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty - Thống nhất miễn nhiệm 03 thành viên HĐQT và bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT.

d. Hoạt động của tiểu ban thuộc HĐQT: Chưa có.

e. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị kinh doanh:

T T	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	Đại học	Kỹ sư khai thác mỏ	
2	Phạm Ngọc An	Thành viên	Đại học	Cử nhân kinh tế	
3	Nguyễn Bá Cảnh	Thành viên	Đại học	Cử nhân kinh tế	
4	Nguyễn Huy Cường	Thành viên	Đại học	Thạc sỹ kinh tế	
5	Joji Tsukamoto	Thành viên	Đại học	Cử nhân kinh tế	
6	Nguyễn Thế Lâm	Thành viên	Đại học	Cử nhân kinh tế	
7	Nguyễn Xuân Lư	Thành viên	Đại học	Kỹ sư kinh tế	



2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ngày 19/4/2018, Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Công ty đã bầu ra Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 gồm có 03 thành viên:

- (1) Bà Lê Thị Hạnh
- (2) Ông Hoàng Minh Sang
- (3) Ông Nguyễn Văn Vũ

Trong đó, ông Hoàng Minh Sang được bầu là Trưởng ban.

Tại ĐHĐCĐ năm 2019 vào tháng 4/2019, ông Nguyễn Văn Vũ xin nhiệm thành viên Ban kiểm soát và Đại hội đã bầu bổ sung ông Trần Văn Giang là thành viên BKS.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

(1) Trong năm 2020, BKS đã họp để triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị (HDQT), Ban điều hành (BDH) về việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

(2) Tham gia các buổi họp của HDQT để nắm bắt hoạt động SXKD của Công ty, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HDQT, BDH Công ty.

(3) Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát:

- Xem xét sổ kế toán và tài liệu khác; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính năm 2019 và 03 tháng đầu năm 2020 của Công ty mẹ và các Công ty Tràn thạch Đại Lộc;

(4) Ban Kiểm soát đã tham gia, đề xuất, kiến nghị đối với HDQT và Ban điều hành trong một số công tác:

- Tổ chức mời thầu, đấu thầu đối với vận tải cát trắng nguyên khai, thành phẩm;
- Đối với các khoản công nợ tồn đọng cần giải quyết;
- Về mô hình tổ chức và hoạt động của các Công ty con ...

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác:

Đối tượng	Thù lao và chi phí hoạt động (đ)		
	Kế hoạch	Thực hiện	%



			TH//KH
HDQT	438.000.000	341.661.000	78%
BKS	126.000.000	108.840.000	85%
TK Công ty	36.000.000	36.000.000	100%
CBTT	9.000.000	9.000.000	100%
CỘNG	609.000.000	495.501.000	81%

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2020 không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập đưa ra ý kiến và nhận xét Báo cáo tài chính năm 2020:

“ Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính của Công ty được Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán. Đơn vị kiểm toán độc lập là một trong những đơn vị được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị niêm yết. Các báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán, gồm :

- Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2020;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2020.

3. Đơn vị Kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm CN Hà Lam-Chợ Đước, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022 Fax: 0235.3665024

E-mail: info@minco.com.vn

Website: www.minco.com.vn

- Địa chỉ : Lô 78-80, Đường 30/4, TP Đà Nẵng
- Tel : 02363.655.886 Fax : 02363.655.887
- Email : aac@dng.vnn.vn
- Website : www.aac.com.vn

Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các nhà đầu tư.

Quảng Nam, ngày 15 tháng 4 năm 2021

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Tổng Giám đốc

Phạm Ngọc An